

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 14 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/HSST-QĐ ngày 24/02/2022 đối với bị cáo:

Mai Việt H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A, sinh năm 1937 (chết) và bà B, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 03/10/2011, Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời gian 24 tháng, bị cáo chấp hành xong vào ngày 03/10/2013; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 (Bị cáo có mặt).

Bị hại:

1. Ông Ngô Sỹ A, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

3. Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

4. Ông Nguyễn Thanh Luân, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai

5. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1946 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 19/4/2021, Mai Việt H đang ở nhà tại ấp B, xã L, huyện L thì có L ke và B que (chưa rõ nhân thân) gọi điện thoại rủ H đi trộm cắp chó tại địa bàn huyện N để bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-078.88 đi đến khu vực cây xăng B thuộc ấp 3, xã P, huyện N gặp L ke và B que. Khi đến nơi thì thấy L ke và B que đã trộm cắp được 05 con chó gồm: 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 10 kg; 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 14 kg; 01 con chó màu vàng xám trọng lượng 15 kg; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 16 kg; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 11 kg. Lúc này, L ke và B que đưa số chó trên cho H và nói H chở đến khu vực chợ mới huyện L bán lấy tiền còn L ke và B que tiếp tục đi trộm chó. Khi H điều khiển xe mô tô chở chó đi đến khu vực ấp 2, xã P, huyện N thì bị công an xã phát hiện bắt giữ cùng tang vật, còn L ke và B que thì chạy thoát.

Quá trình điều tra, Cơ quan công an xác định 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 10 kg của anh Ngô Sỹ A (sinh năm 1985) và 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 14 kg của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1949), cùng ngụ tại ấp Q, xã P, huyện N; 01 con chó màu vàng xám trọng lượng 15 kg của anh Trần Quốc Th (sinh năm 1991), ngụ tại ấp V, xã P, huyện N; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 16 kg của anh Nguyễn Thanh L (sinh năm 1985), ngụ tại ấp Đ, xã V, huyện N; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 11 kg của anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1964), ngụ tại ấp T, xã V, huyện N.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 10 kg; 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 14 kg; 01 con chó màu vàng xám trọng lượng 15 kg; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 16 kg; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 11 kg (đã chết nên Cơ quan điều tra tiêu hủy theo quy định pháp luật)
- 01 xe mô tô biển số 59Y1-078.88
- 01 điện thoại di động, màu trắng hiệu Samsung J7 bên trong gắn sim mobifone số 0937.974.264.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57/KLGD-HĐĐG ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 10 kg, trị giá 1.200.000 đồng; 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 14 kg, trị giá 1.680.000 đồng; 01 con chó màu vàng xám trọng lượng 15 kg, trị giá 1.800.000 đồng; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 16 kg, trị giá 1.920.000 đồng; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 11 kg, trị giá 1.320.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 7.920.000 đồng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá tài sản nêu trên.

Đối với xe mô tô biển số 59Y1-078.88 giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Nguyễn Quang M, ngụ tại 93/4A T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, do

Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục tạm giữ xe, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên L ke và B que, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 115 /CT-VKS - NT ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Mai Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Mai Việt H từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu Mai Việt H bồi thường giá trị tài sản bị mất nhưng đến nay bị cáo H vẫn chưa bồi thường. Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo H bồi thường giá trị tài sản bị mất cho các bị hại.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, màu trắng hiệu Samsung J7 của Mai Việt H là phương tiện đã sử dụng vào việc phạm tội và tịch thu tiêu hủy 01 sim mobifone số 0937.974.264 là tang vật vụ án.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Mai Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mai Việt H không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Mai Việt H tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại:

Bị hại là ông Ngô Sỹ A, bà Nguyễn Thị T, ông Trần Quốc Th, ông Nguyễn Thanh L, ông Nguyễn Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt

không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Việt H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 19/4/2021, tại khu vực các xã P và V, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Mai Việt H là đồng phạm cùng L ke và B que đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 10 kg, trị giá 1.200.000 đồng của anh Ngô Sỹ A; 01 con chó màu vàng đen trọng lượng 14 kg, trị giá 1.680.000 đồng của chị Nguyễn Thị T; 01 con chó màu vàng xám trọng lượng 15 kg, trị giá 1.800.000 đồng của anh Trần Quốc Th; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 16 kg, trị giá 1.920.000 đồng của anh Nguyễn Thanh L; 01 con chó màu trắng đốm vàng trọng lượng 11 kg, trị giá 1.320.000 đồng của anh Nguyễn Văn H1. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 7.920.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 57/KLGD-HĐĐG ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự)

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Về nhân thân: Ngày 03/10/2011, Mai Việt H bị Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời gian 24 tháng, chấp hành xong vào ngày 03/10/2013.

[3.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu Mai Việt H bồi thường giá trị tài sản bị mất với số tiền theo Kết luận định giá tài sản số 57/KLGD-HĐĐG ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự nhưng đến nay bị cáo H vẫn chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Mai Việt H phải bồi thường số tiền 7.920.000 đồng cho các bị hại Cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại tương ứng với số tiền thiệt hại của từng bị hại, cụ thể:

- Bồi thường số tiền: 1.200.000 đồng cho ông Ngô Sỹ A;
- Bồi thường số tiền: 1.680.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T;
- Bồi thường số tiền: 1.800.000 đồng cho ông Trần Quốc Th;
- Bồi thường số tiền: 1.920.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh L;
- Bồi thường số tiền: 1.320.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H1.

[7] Đối với xe mô tô biển số 59Y1-078.88 người đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là anh Nguyễn Quang M, ngụ tại 93/4A T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, do Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục tạm giữ xe xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với các đối tượng tên L ke và B que, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, màu trắng hiệu Samsung J7 của Mai Việt H là phương tiện đã sử dụng vào việc phạm tội và tịch thu tiêu hủy 01 sim mobifone số 0937.974.264 là tang vật vụ án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Việt H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
Xử phạt bị cáo Mai Việt H 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015

buộc bị cáo Mai Việt H phải bồi thường số tiền 7.920.000 đồng cho các bị hại, cụ thể:

- Bồi thường số tiền: 1.200.000 đồng cho ông Ngô Sỹ A;
- Bồi thường số tiền: 1.680.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T;
- Bồi thường số tiền: 1.800.000 đồng cho ông Trần Quốc Th;
- Bồi thường số tiền: 1.920.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh L;
- Bồi thường số tiền: 1.320.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H1.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành về phần tiền bồi thường thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Việt H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 396.000 đồng (ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án DS huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp